TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 02-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đ Bình,

Ông Nguyễn Duy Viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Q, sinh ngày 28/6/1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nông Thị C, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/11/1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lương Hồng Đ, sinh ngày 25/10/1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Mai Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Văn T, sinh ngày 31/12/1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Lê Quang P, sinh ngày 30/11/1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Vũ Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Vũ Trung T, sinh ngày 23/02/1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Đỗ Thị H; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Lê Quang P, Phạm Văn T, Vũ Trung T đến phòng số 8 tầng 4 nhà trọ ở khu 7, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng do Đỗ Văn Q thuê của anh Cao Văn T, sinh năm 1988 ở khu 7, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để ăn liên hoan. Đến 19 giờ cùng ngày Q và nhóm bạn rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Quá trình đánh bạc Q là người cầm cái. Dụng cụ đánh bạc gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn được Q cắt từ quân bài tú lơ khơ có sẵn tại phòng trọ. Cách thức đánh xóc đĩa là người cầm cái cho 04 quân vị hình tròn có hai mặt

khác nhau vào đĩa, úp bát lên rồi xóc, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược theo hai cửa chẵn, lẻ. Sau khi đặt tiền xong người cầm cái mở bát để kiểm tra xác định cửa chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị có màu giống nhau, còn cửa lẻ là có 01 quân có màu khác với những quân vị còn lại. Căn cứ vào kết quả xóc quân vị người cầm cái sẽ thu tiền của người chơi đặt cửa sai kết quả, trả tiền thắng cho người chơi đặt cửa đúng kết quả chẵn hoặc lẻ với tỷ lệ bằng số tiền người chơi đặt cược. Cả nhóm quy ước số tiền đặt cược cho mỗi ván đánh bạc từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến 19 giờ 50 Pt cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 5.200.000 đồng trên chiếu bạc là của Q. Tiến hành khám xét thu trên người Q 2.950.000 đồng, H 2.500.000 đồng, Đ 4.000.000 đồng, P 700.000 đồng, T 1.000.000 đồng, T 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 16.850.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-TL ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố: Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên; cùng thừa nhận: Toàn bộ số tiền Cơ quan Công an thu dưới chiếu bạc và trên người các bị cáo đều được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài 06 bị cáo thì không còn ai tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo không phải nộp tiền hoặc tài sản có giá trị cho ai để được đánh bạc. Anh Cao Văn Tuấn là chủ nhà trọ không biết việc các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ số 8. Q khai do là chỗ quen biết nên đã cùng các bị cáo khác đánh bạc tại phòng trọ của mình nhưng không thu lệ phí đánh bạc; Q sử dụng 6.400.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.750.000 đồng. H khai sử dụng 4.600.000 đồng để đánh bạc, bị thua 2.100.000 đồng. Đ khai sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 800.000 đồng. T khai sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua. P khai sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc, bị thua 250.000 đồng. T khai sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, bị thua 200.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T đồng phạm tội Đánh bạc:

Hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn H), Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T, mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày, còn phải chấp

hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của T, P, T tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với T, P, T do các bị cáo có nghề, thu nhập không ổn định.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Q, H, Đ, T, P, T

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với 06 bị cáo do các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.850.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra ngày 15/12/2023, tại phòng trọ của Đỗ Văn Q tại khu 7, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T vó đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh xóc đĩa, với tổng số tiền đánh bạc là 16.850.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Q sử dụng nơi ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ và trực tiếp đánh bạc với số tiền 6.400.000 đồng nên Q có vai trò chính. H, Đ đánh bạc với số tiền ít hơn Q (từ 3.200.000 đồng đến 4.600.000 đồng) nên có vai trò thứ hai. T, P, T sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn H, Đ (từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng) nên có vai trò thứ yếu.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. H có ông nội là liệt sĩ nên H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 củ Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần bắt cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý giám sát của chính quyền nơi các bị cáo cư trú cũng bảo đảm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

Q, H, Đ thực hiện tội phạm tích cực hơn nên cần căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Do Q phạm tội với vai trò chính trong vụ án nên mức hình phạt của Q phải cao hơn H, Đ. Mặc dù đánh bạc với số tiền nhiều hơn Đ nhưng H có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên mức hình phạt của H và Đ bằng nhau.

T, P, T phạm tội với vai trò thứ yếu nên cần căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt bằng nhau và bằng mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; trừ cho các bị cáo thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Do T, P, T đều không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Q, H, Đ, T, P, T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Q, H, Đ, T, P, T đều phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Xét thấy số tiền 16.850.000 đồng (đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng) là phương tiện phạm tội, do phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Một bộ bát đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo Q, H, Đ, T, P, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn H), Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Đỗ Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Lương Hồng Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Lê Quang P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Vũ Trung T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T.

Giao Đỗ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Lương Hồng Đ, Lê Quang P, Vũ Trung T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đối với Lương Hồng Đ; trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Lê Quang P, Vũ Trung T.

Giao Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách".

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"Người chấp hành có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm

vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày, tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án".

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Miễn hình phạt bổ sung đối với Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.850.000 (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bát sứ, 01(Một) đĩa sứ và 04 (Bốn) quân vị hình tròn có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc: Đỗ Văn Q, Nguyễn Văn H, Lương Hồng Đ, Phạm Văn T, Lê Quang P, Vũ Trung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06)
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến